CTCP VINACONEX 21 (HNX: V21)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	6,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-4.6%	**-11.4%**	**-10.1%**

Q2/25

ROE -1.1% +/- YoY ▼ 1.5%

Q2/25

DT thuần 57.6 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 17.3 ▲ 42.9%

YoY ▲ 11.8 ▲ 25.7%

6T 2025

DT thuần 97.9 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 30.4 ▲ 44.9%

Q2/25

LN gộp 5.13 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 0.97 ▲ 23.3%

YoY ▲ 1.17 ▲ 29.5%

6T 2025

LN gộp 9.28 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 3.11 ▲ 50.5%

Q2/25

LN thuần 0.12 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 0.02 ▼ 11.8%

YoY ▼ 0.28 ▼ 69.1%

6T 2025

LN thuần 0.26 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 0.85 ▲ 144%

Q2/25

LN sau thuế 0.21 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 0.09 ▲ 71.6%

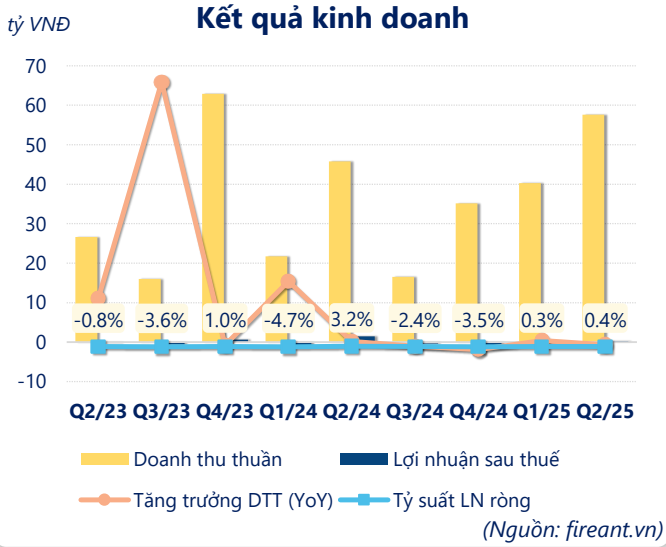
YoY ▼ 1.26 ▼ 86.0%

6T 2025

LN sau thuế 0.33 *tỷ VNĐ*

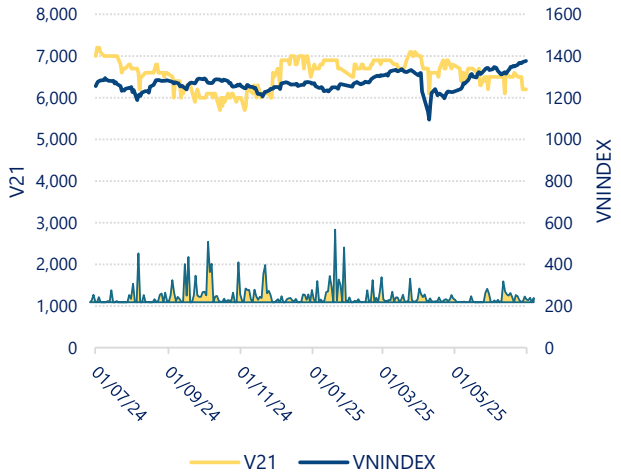
YoY ▼ 0.12 ▼ 26.8%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

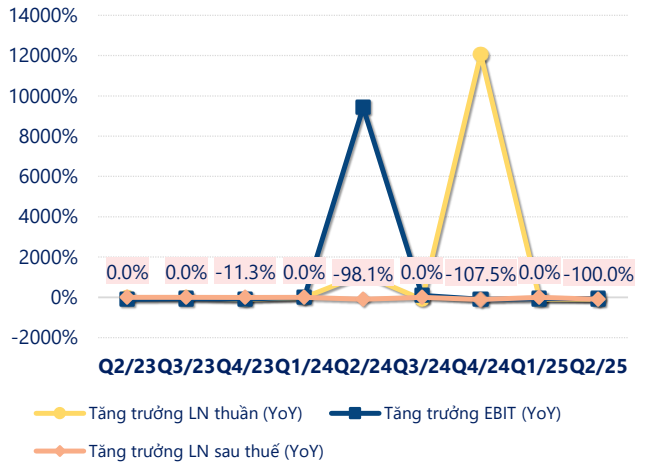
Lịch sử giá



CTCP VINACONEX 21 (HNX: V21)

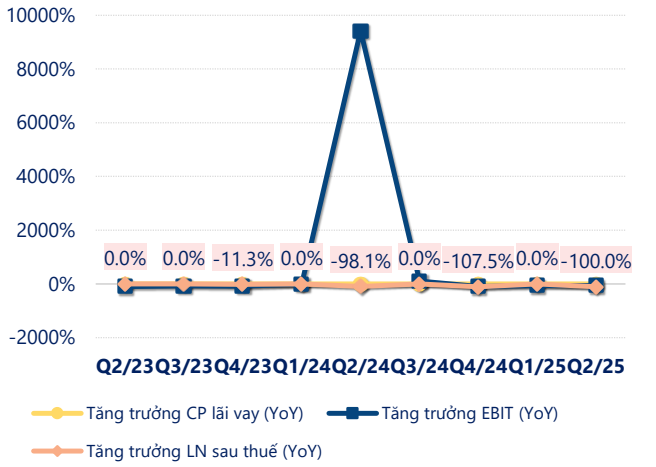
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



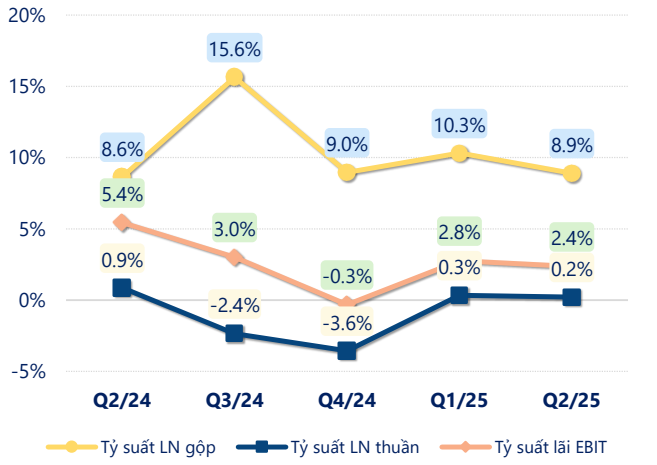
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



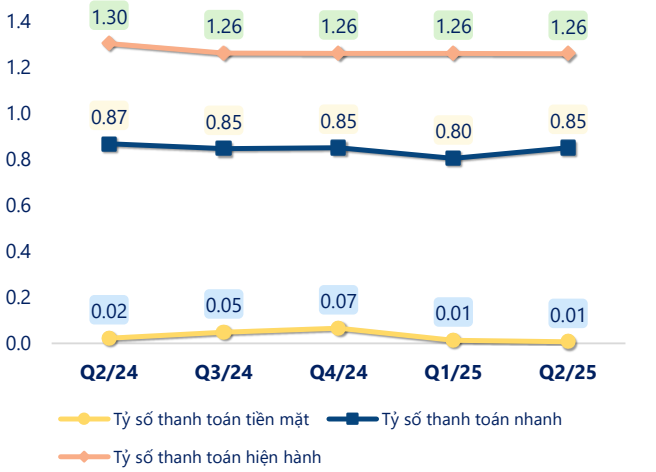
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



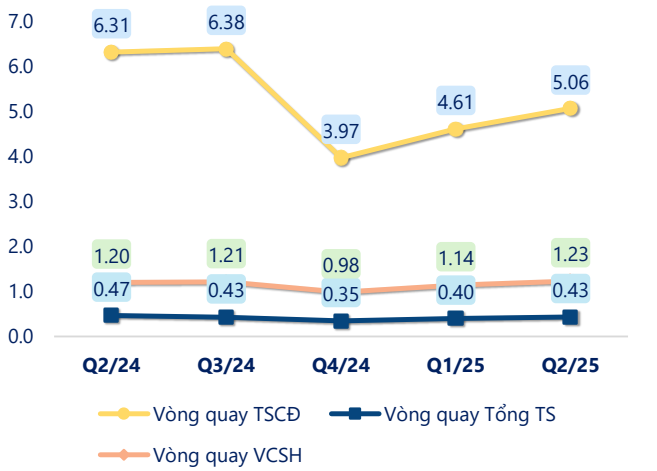
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



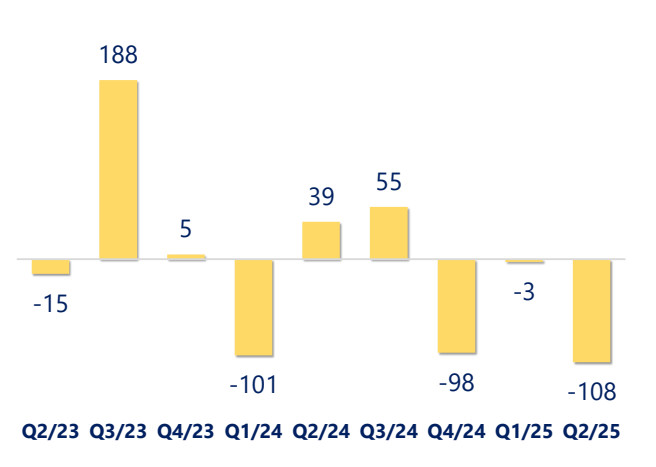
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

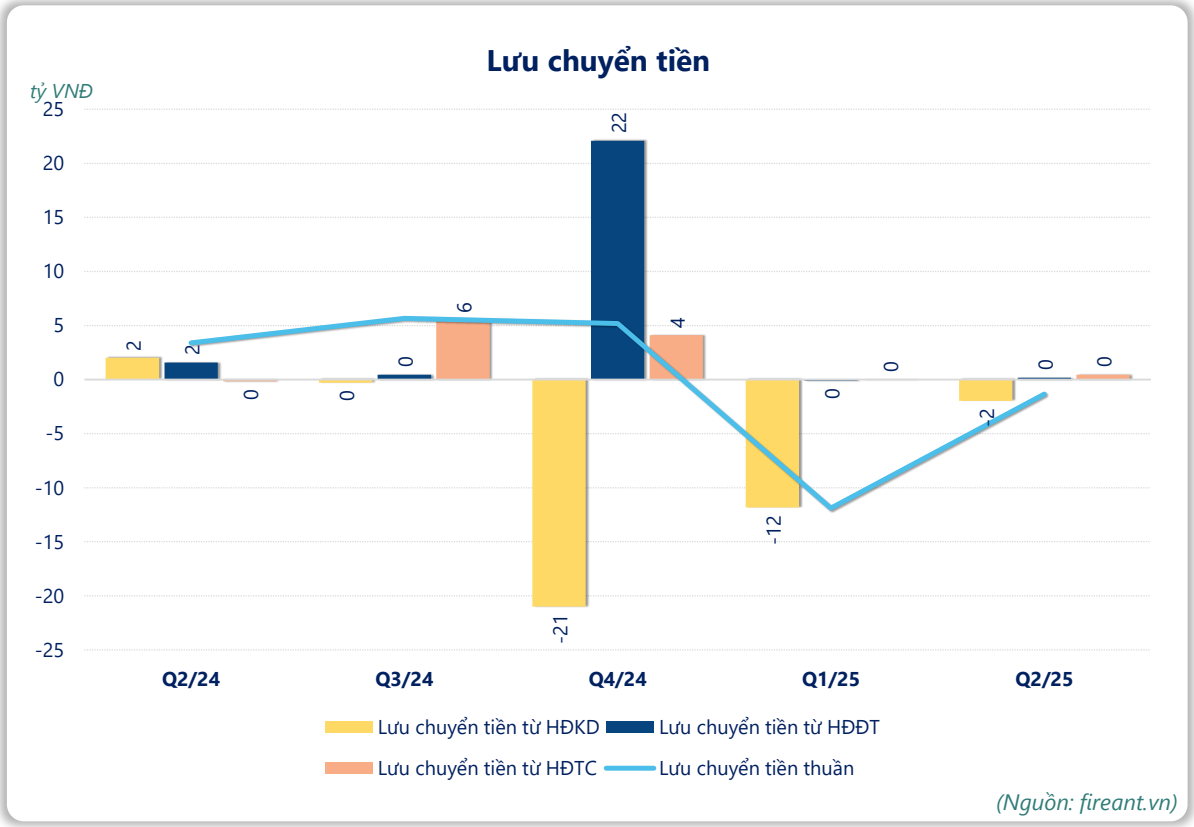


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP VINACONEX 21 (HNX: V21)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**57.6**	**45.8**	**25.7%**	**97.9**	**67.5**	**44.9%**
Giá vốn hàng bán	52.5	41.8	25.5%	88.6	61.4	44.4%
Lợi nhuận gộp	5.13	3.96	29.5%	9.28	6.17	50.5%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.48	-99.8%	0.01	0.93	-99.4%
Chi phí TC	1.15	1.01	13.8%	2.14	1.93	11.1%
Chi phí lãi vay	1.15	1.01	13.8%	2.14	1.93	11.1%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**3.86**	**3.03**	**27.3%**	**6.89**	**5.76**	**19.7%**
LN thuần từ HĐKD	0.12	0.40	-69.1%	0.26	-0.59	144%
Lợi nhuận khác	**0.08**	**1.08**	**-92.4%**	**0.07**	**1.04**	**-93.3%**
LN trước thuế	0.21	1.47	-86.0%	0.33	0.46	-27.6%
Lợi nhuận sau thuế	**0.21**	**1.47**	**-86.0%**	**0.33**	**0.45**	**-26.8%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.21**	**1.47**	**-86.0%**	**0.33**	**0.45**	**-26.8%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)